TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ HÒA THÀNH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **72**/2024/HS-ST
Ngày: 26-9-2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HÒA THÀNH, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Hiếu
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đinh Khắc Quỳnh.
2. Ông Trần Văn Thạch.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Thái Công Danh là Thư ký Tòa án nhân dân Thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Võ Thành Thiên – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: số: 63/2024/TLST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 69/2024/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

NQT, sinh ngày 10-3-2000 tại: Thành phố Cần Thơ; Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: Khu vực A, phường B, quận B, Thành phố Cần Thơ; Nơi ở hiện nay: ấp 55, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không có; Trình độ văn hoá (học vấn): 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; con ông: NVL, sinh năm 1955, còn sống và bà: NTKS, sinh năm 1973, còn sống; Anh, chị, em ruột: có 01 người; Vợ, con: Chưa có; Tiền án: có 02 tiền án:

+ Tại Bản án số 06/2018/HSST ngày 31-01-2018 của Toà án nhân dân quận Ô Môn, Thành phố Cần Thơ áp dụng điểm e khoản 2 Điều 138; Điều 74; Điều 69; điểm g khoản 1 Điều 48; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999 sửa đổi năm 2009 xử phạt 18 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản".

+ Tại Bản án số 56/2020/HS-ST ngày 16-6-2020 của Toà án nhân dân quận Thốt Nốt, Thành phố Cần Thơ áp dụng Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h, i khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, xử phạt 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không có; Bị cáo bị tạm giữ ngày 22-7-2024, tạm giam ngày 31-7-2024 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Bị hại:

1. Ông LVT, sinh năm 1966. Ngụ khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt.

2. Anh LTP, sinh năm 1988. Ngụ khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt, có Đơn xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 20-7-2024, NQT thuê xe ô tô qua ứng dụng Grab đi từ nhà ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đến thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh để tìm nhà người dân sơ hở trộm cắp tài sản. Đến khoảng 01 giờ sáng ngày 21-7-2024, khi đi đến đầu hẻm số 23 đường Nguyễn Văn Linh thuộc khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh thì Toàn xuống xe đi bộ vào hẻm số 23 đường Nguyễn Văn Linh được khoảng 50 mét, thấy nhà ông LVT, sinh năm 1966, ngụ khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh cửa bên hông nhà không khoá, ông Tín đang nằm võng ngủ trước nhà. Toàn lén lút mở cửa đi vào nhà lấy trộm của ông Tín 01 điện thoại Vivo Y81 màu đen; 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ; 01 lắc vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ; 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ; 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 05 phân và 01 điện thoại Tecno Pova 3, màu đen xanh; 01 điện thoại Vivo Y81, màu đen của LTP, sinh năm 1988 (là con ruột, ngụ cùng địa chỉ với ông Tín). Sau khi trộm được tài sản, Toàn đi ra ngoài đường và đặt xe ô tô qua ứng dụng Grab để về nhà ở huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đến sáng ngày 21-7-2024, Toàn bán số vàng vừa trộm được tại tiệm vàng Kim Nhất Minh, địa chỉ số 436, ấp 5A, xã Vĩnh Lộc A, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh của ông Nguyễn Quốc Dương, sinh năm 1976, ngụ ấp Hưng Lân, xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh được 26.000.000 đồng. Số tiền có được từ việc bán vàng, Toàn đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Đến ngày 22-7-2024, qua truy xét, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh tiến hành mời Toàn làm việc và Toàn tự nguyện giao nộp 03 điện thoại lấy trộm tại nhà ông Tín và 4.500.000 đồng là số tiền còn lại từ việc bán vàng.

Kết luận định giá tài sản số 29/KLĐG-TTHS ngày 01-8-2024 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự thị xã Hoà Thành kết luận:

+ 02 điện thoại Vivo Y81, màu đen có giá là 250.000 đồng/cái, 02 cái có giá là 500.000 đồng.

+ 01 điện thoại Tecno Pova 3, màu xanh đen có giá là 2.200.000 đồng.

+ 01 dây chuyền vàng 18K, trọng lượng 03 chỉ có giá là 17.304.300 đồng.

+ 01 lắc vàng 18K, trọng lượng 2,5 chỉ có giá là 14.420.250 đồng.

+ 01 nhẫn vàng 18K, trọng lượng 01 chỉ có giá là 5.768.100 đồng.

+ 01 nhẫn vàng 24K, trọng lượng 0,5 phân, có giá là 3.835.000 đồng.

Tổng cộng: 44.027.650 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

* Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: Có bảng thống kê kèm theo.

* Trách nhiệm dân sự: NQT đã tác động gia đình bồi thường cho gia đình ông LVT số vàng mất trộm tương đương với số tiền 31.943.000 đồng và ông Tín, ông LTP đã nhận lại điện thoại bị mất trộm nên không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại đối với Toàn.

* Kê biên tài sản: Qua xác minh, NQT không có tài sản nên không kê biên.

Tại bản Cáo trạng số 65/CT-VKSHT ngày 10-9-2024 của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố bị cáo NQT về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đối với bị cáo và phân tích, đánh giá nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử:

** Về tội danh:* Tuyên bố bị cáo NQT phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

** Về hình phạt*:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự: Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo NQT từ 03 (Ba) năm đến 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ là ngày 22-7-2024.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo NQT.

** Về biện pháp tư pháp, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng:* Đề nghị Hội đồng xét xử xử lý theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo NQT không có ý kiến tranh luận và có lời nói sau cùng: Xin giảm nhẹ hình phạt, sớm về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Lúc 01 giờ ngày 21-7-2024, tại nhà của ông LVT thuộc khu phố Long Đại, phường Long Thành Bắc, thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh, NQT đã tái phạm, chưa được xoá án tích lại tiếp tục lén lút trộm cắp tài sản của ông LVT và LTP. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 44.027.650 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo NQT thừa nhận hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh đã truy tố cùng các tài liệu đã được thu thập có trong hồ sơ. Do đó, Hội đồng xét xử đủ căn cứ kết luận bị cáo NQT

phạm tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự như cáo trạng truy tố là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất vụ án, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ*:

[3.1] Vụ án mang tính chất nghiêm trọng, hành vi của NQT là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ; gây mất trật tự, trị an xã hội tại địa phương nên phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình gây ra.

Đối với ông Nguyễn Quốc Dương là chủ tiệm vàng Kim Nhất Minh khi mua vàng của bị cáo NQT không biết là tài sản do phạm tội mà có nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thị xã Hoà Thành, tỉnh Tây Ninh không xem xét xử lý là có căn cứ.

[3.2] *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo NQT không có.

[3.3] *Về tình tiết giảm nhẹ:* Bị cáo tác động gia đình bồi thường; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ quy định tại theo quy định điểm b, s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ông LVT, anh LTP có Đơn bãi nại và ý kiến xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo NQT là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3.4] Do bị cáo không có tài sản nên cần miễn phạt bổ sung đối với bị cáo NQT.

[4] *Trách nhiệm dân sự:* Ông LVT, anh LTP đã nhận lại tài sản bị mất trộm và nhận được tiền bời thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp cần ghi nhận.

[5] *Xử lý vật chứng:*

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Trả bị cáo NQT các tài sản sau:

+ 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy A52S, màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 350346/45/120195/1 (kiểm tra trên mặt sau của điện thoại) do bị cáo không sử dụng trong quá trình phạm tội.

+ 01 (Một) gói niêm phong bên trong chứa tiền Việt Nam: 4.500.000 (Bốn triệu năm trăm nghìn) đồng.

Tuy nhiên, cần tạm giữ các tài sản trên của bị cáo NQT để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo NQT là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

[7] Án phí: Bị cáo NQT phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Tuyên bố bị cáo NQT phạm tội "Trộm cắp tài sản". Xử phạt bị cáo NQT 03 (Ba) năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ tạm giữ ngày 22-7-2024.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận ông LVT, anh LTP đã nhận lại tài sản bị mất trộm và nhận tiền bồi thường xong, không yêu cầu bị cáo bồi thường tiếp.

3. Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Trả bị cáo NQT các tài sản sau:

+ 01 (Một) điện thoại di động Samsung Galaxy A52S, màu xanh đã qua sử dụng, số Imei: 350346/45/120195/1 (kiểm tra trên mặt sau của điện thoại) do bị cáo không sử dụng trong quá trình phạm tội.

+ 01 (Một) gói niêm phong bên trong chứa tiền Việt Nam: 4.500.000 (Bốn triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Tuy nhiên, cần tạm giữ các tài sản trên của bị cáo NQT để đảm bảo thi hành án.

Tất cả các vật chứng theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự Thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh.

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo NQT phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Về quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ tại Ủy ban nhân dân cấp xã, phường nơi đương sự cư trú./.